

THÔNG BÁO
Về công bố kết quả xét học bổng khuyến khích học tập
Chương trình cử nhân tài năng ISB.BBus, năm học 2018-2019

Căn cứ quy định xét cấp học bổng khuyến học cho sinh viên Chương trình cử nhân tài năng đã được Ban Giám hiệu trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh phê duyệt;

Căn cứ chỉ tiêu xét cấp học bổng duyệt xét cho mỗi khóa học và kết quả học tập của sinh viên trong năm học 2018-2019;

Viện Đào tạo quốc tế thông báo như sau:

1. Đối tượng.

Sinh viên Cử nhân tài năng còn trong thời gian đào tạo, thuộc các khóa 42 (BBus 7) khóa 43 (BBus8) và khóa 44 (BBus9)

2. Số lượng và định mức cấp học bổng.

Tổng cộng 98 sinh viên cử nhân tài năng đạt học bổng khuyến khích học tập. Các mức học bổng năm học 2018-2019 được thanh toán bằng tiền mặt và đi giao lưu tại nước ngoài như sau: (danh sách chi tiết trong phụ lục đính kèm).

- Học bổng chi bằng tiền cho sinh viên có điểm trung bình xét học bổng (ĐTBXHB) từ 9.0 trở lên: 20.000.000 đồng/ suất
- Học bổng chi bằng tiền cho sinh viên có điểm trung bình xét học bổng từ 8.0-8.99: 12.000.000 đồng/ suất
- Học bổng giao lưu với trường đại học tại nước ngoài trị giá 18.000.000 đồng, dành cho sinh viên loại giỏi và xuất sắc với điểm trung bình xét học bổng từ 8.50 trở lên (HBGL nhóm 1)
- Học bổng giao lưu với trường đại học tại nước ngoài trị giá 15.000.000 đồng, dành cho sinh viên loại giỏi với điểm trung bình xét học bổng từ 8.20-8.49. (HBGL nhóm 2)

3. Điều kiện-tiêu chuẩn xét học bổng.

Về học tập:

- Đang trong thời gian học tập theo chương trình đào tạo của Viện Đào tạo quốc tế. Học bổng KKHT chỉ được cấp trong thời gian kế hoạch của khóa đào tạo. thời gian tạm dừng, kéo dài không được xét cấp học bổng;
- Số tín chỉ môn học trong năm xét học bổng phải bằng số tín chỉ bố trí theo kế hoạch đào tạo.
- Điểm trung bình xét học bổng năm 2018-2019 đạt từ 8.0 trở lên bao gồm các môn học thuộc chương trình trao đổi sinh viên; không có học phần nào phải học lại, thi lại.

- Các học phần Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất, Anh văn hỗ trợ, môn học tiếng Việt không đưa vào học phần được xét học bổng.

Về hạnh kiểm và điểm rèn luyện:

- Có hạnh kiểm tốt, tham gia các hoạt động ngoại khóa, công tác xã hội của Trường, Viện. Sinh viên không bị bất kỳ một hình thức kỷ luật, khiển trách nào.
- Cộng điểm vào kết quả xét học bổng cho sinh viên có điểm rèn luyện cao:
 - Nhóm 10 sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao nhất sẽ được cộng 0.2 vào điểm TB xét học bổng
 - Nhóm 10 sinh viên có điểm rèn luyện trung bình của UEH và ISB cao tiếp theo sẽ được cộng 0.1 vào điểm TB xét học bổng
 - Điểm rèn luyện sẽ được tính trong năm 2018-2019 và xếp hạng từ điểm cao nhất đến thấp nhất, không phân biệt các khóa.

Điều kiện khác:

- Sinh viên phải hoàn thành đầy đủ học phí tính tới thời điểm xét học bổng.
- Trường hợp sinh viên đủ điều kiện đạt học bổng giao lưu nhưng không tham gia thì không được nhận bằng tiền hoặc bất kì hình thức quy đổi khác.
- Sinh viên có quyết định bảo lưu sẽ không được cấp học bổng giao lưu văn hóa.

4. Thời gian chi trả, cách thức nhận học bổng:

- Thời gian chi trả mức học bổng bằng tiền dự kiến: tháng 1- tháng 2 2020
- Thời gian tổ chức học bổng giao lưu dự kiến tháng 5 2020
- Sinh viên nhận học bổng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản cá nhân của sinh viên, do đó sinh viên cần cung cấp chính xác số tài khoản tên tài khoản và ngân hàng khi được yêu cầu (không chi trả vào tài khoản không phải tên sinh viên).

5. Hồ sơ cấp xét học bổng giao lưu văn hóa:

- Sinh viên nhận học bổng trao đổi văn hóa cần nộp đơn xác nhận tham gia; (sẽ gửi thông báo cách thức, mẫu biểu và thời gian cụ thể)
- Bảng sao hộ chiếu;

CHƯƠNG TRÌNH CỬ NHÂN TÀI NĂNG

DANH SÁCH SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN HỌC NĂM 2018-2019

Stt	Mã số	Họ lót	Tên	Ngày sinh	ĐTB	Cộng điểm RL	ĐTB XHB	Xếp loại	Lớp	Học bổng giao lưu
1	31171020383	Đoàn Trần Thiên	Ân	13/07/1999	8.14		8.14	Giỏi	DH43ISB05	
2	31161025128	Lê Thị Quế	Anh	26/11/1998	8.76		8.76	Giỏi	DH42ISB02	HBGL nhóm 1
3	31161025263	Trần Trâm	Anh	11/11/1998	8.23		8.23	Giỏi	DH42ISB02	HBGL nhóm 2
4	31161020718	Phan Long Trâm	Anh	12/09/1998	8.03		8.03	Giỏi	DH42ISB02	
5	31171025133	Diệp Quế	Anh	18/08/1999	8.43		8.43	Giỏi	DH43ISB05	HBGL nhóm 2
6	31181021095	Tăng Thị Lan	Anh	03/05/2000	9.07		9.07	Xuất sắc	DH44ISB06	HBGL nhóm 1
7	31181020077	Diệp Ngọc	Anh	10/10/2000	8.69		8.69	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 1
8	31181020654	Phạm Minh	Anh	12/07/2000	8.27		8.27	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 2
9	31171020437	Trương Minh Bảo	Châu	30/08/1999	8.88		8.88	Giỏi	DH43ISB02	HBGL nhóm 1
10	31181025449	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	28/01/2000	8.3		8.3	Giỏi	DH44ISB06	HBGL nhóm 2
11	31181020048	Nguyễn Lê Bảo	Châu	12/03/2000	8.04		8.04	Giỏi	DH44ISB05	
12	31161020578	Hứa Kim	Chi	11/03/1998	8.33		8.33	Giỏi	DH42ISB03	HBGL nhóm 2
13	31161022567	Nguyễn Lê Thụy	Đan	13/09/1998	8.83		8.83	Giỏi	DH42ISB03	HBGL nhóm 1
14	31161025165	Dương Thị Linh	Đan	06/02/1998	8.22		8.22	Giỏi	DH42ISB02	HBGL nhóm 2
15	31171020854	Nguyễn Hoàng Linh	Đan	30/06/1999	8.97	0.1	9.07	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 1
16	31171025232	Nguyễn Tấn	Đạt	30/04/1999	8.23		8.23	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 2
17	31171024848	Lê Khánh	Dung	23/06/1999	8.59		8.59	Giỏi	DH43ISB02	HBGL nhóm 1
18	31161026490	Trần Khương	Duy	05/04/1998	8.21		8.21	Giỏi	DH42ISB01	HBGL nhóm 2
19	31171020812	Vũ Quỳnh	Giang	25/01/1999	8.73		8.73	Giỏi	DH43ISB02	HBGL nhóm 1
20	31171025161	Hoàng Châu	Giang	28/08/1999	8.31		8.31	Giỏi	DH43ISB02	HBGL nhóm 2
21	31181025685	Vũ Thị Ngân	Giang	08/04/2000	8.07		8.07	Giỏi	DH44ISB04	
22	31171020002	Trang Du Thục	Hạnh	14/09/1999	8.4		8.4	Giỏi	DH43ISB04	HBGL nhóm 2
23	31171020031	Ngô Lệ	Hạnh	04/06/1999	8.15		8.15	Giỏi	DH43ISB02	
24	31181021369	Khương Thị Thu	Hiền	08/07/2000	8.26		8.26	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 2
25	31181020031	Quan Minh	Hiếu	12/09/2000	8.39		8.39	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 2
26	31171020389	Lê Nguyễn Huy	Hùng	13/01/1999	8.37		8.37	Giỏi	DH43ISB04	HBGL nhóm 2
27	31161023613	Nguyễn Thị Hải	Hương	28/10/1998	8.35		8.35	Giỏi	DH42ISB01	HBGL nhóm 2
28	31181020846	Huỳnh Kim	Hương	26/01/2000	8.96		8.96	Giỏi	DH44ISB05	HBGL nhóm 1
29	31171020391	Lê Quang	Huy	15/03/1999	8.78	0.2	8.98	Giỏi	DH43ISB05	HBGL nhóm 1
30	31171020990	Phan Đức	Huy	17/12/1999	8.65		8.65	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 1
31	31181024295	Bùi Anh	Huy	27/02/2000	8.07		8.07	Giỏi	DH44ISB03	
32	31181021018	Đào Công	Khanh	27/07/2000	8.69		8.69	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 1
33	31181025717	Lê Gia	Khánh	29/08/2000	8.01		8.01	Giỏi	DH44ISB06	
34	31181020848	Huỳnh Lê Quý	Khoa	06/02/2000	8.02		8.02	Giỏi	DH44ISB03	
35	31171020451	Nguyễn Tuấn	Kiệt	18/09/1999	8.69		8.69	Giỏi	DH43ISB02	HBGL nhóm 1
36	31161020046	Trần Ngọc	Lan	16/09/1998	8.81		8.81	Giỏi	DH42ISB01	HBGL nhóm 1
37	31171025266	Lương Kỳ	Linh	10/06/1999	7.92	0.2	8.12	Khá	DH43ISB01	
38	31181021555	Đặng Hồng	Loan	02/11/2000	8.13		8.13	Giỏi	DH44ISB05	
39	31161024425	Trần Phương	Mai	02/06/1998	8.34		8.34	Giỏi	DH42ISB01	HBGL nhóm 2
40	31181021570	Đỗ Quỳnh	Mai	28/03/2000	8.83	0.1	8.93	Giỏi	DH44ISB07	HBGL nhóm 1
41	31181020766	Phạm Thị Ngọc	Minh	29/11/2000	8.13		8.13	Giỏi	DH44ISB05	

42	31181021322	Lê Hạ Thiên	Minh	13/04/2000	8.1		8.1	Giỏi	DH44ISB07	
43	31181020767	Đậu Hoàng	My	11/06/2000	8.3		8.3	Giỏi	DH44ISB07	HBGL nhóm 2
44	31181020717	Bùi Nhật	Nam	27/06/2000	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB06	
45	31181025248	Hồ Thu	Nga	06/04/2000	8.14		8.14	Giỏi	DH44ISB06	
46	31181020177	Lê Nguyễn Trúc	Ngân	25/12/2000	8.25		8.25	Giỏi	DH44ISB07	HBGL nhóm 2
47	31181021065	Trần Thái Gia	Nghi	14/05/2000	7.93	0.1	8.03	Khá	DH44ISB07	
48	31161021429	Huỳnh Thị Ngọc	Nghĩa	07/12/1998	8.9		8.9	Giỏi	DH42ISB01	HBGL nhóm 1
49	31161021009	Trương Quang Bảo	Ngọc	09/01/1998	9.09		9.09	Xuất sắc	DH42ISB03	HBGL nhóm 1
50	31171020319	Vũ Phương Hồng	Ngọc	10/10/1999	8.69		8.69	Giỏi	DH43ISB01	HBGL nhóm 1
51	31171022981	Huỳnh Võ Thảo	Ngọc	27/01/1999	8.67		8.67	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 1
52	31171020317	Trần Hoàng Bảo	Ngọc	01/01/1999	8.14		8.14	Giỏi	DH43ISB03	
53	31161023191	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	02/02/1998	8.33		8.33	Giỏi	DH42ISB02	HBGL nhóm 2
54	31181020062	Nguyễn Quốc Hạnh	Nguyên	30/10/2000	8.45		8.45	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 2
55	31171021662	Hoàng Thị Minh	Nhật	29/10/1999	8.49		8.49	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 2
56	31181020776	Huỳnh Quang	Nhật	01/08/2000	8.92		8.92	Giỏi	DH44ISB03	HBGL nhóm 1
57	31181023324	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	10/07/2000	8.18		8.18	Giỏi	DH44ISB07	
58	31161025017	Trần Thị Quỳnh	Như	09/03/1998	8.49		8.49	Giỏi	DH42ISB02	HBGL nhóm 2
59	31151022374	Trần Thị Huỳnh	Như	29/03/1997	8.01		8.01	Giỏi	DH42ISB04	
60	31171025262	Lưu Lê Quỳnh	Như	29/10/1999	8.14		8.14	Giỏi	DH43ISB02	
61	31181021391	Nguyễn Hoàng	Oanh	17/12/2000	8.19		8.19	Giỏi	DH44ISB03	
62	31171021702	Văn Thị Diễm	Phúc	04/12/1999	8.83		8.83	Giỏi	DH43ISB04	HBGL nhóm 1
63	31171020826	Bảo Tôn Nữ Thu	Phương	19/08/1999	8.71		8.71	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 1
64	31171020754	Nguyễn Huỳnh Kim	Phương	21/12/1999	8.68		8.68	Giỏi	DH43ISB04	HBGL nhóm 1
65	31181020089	Bùi Thị Hà	Phương	03/04/2000	9		9	Xuất sắc	DH44ISB06	HBGL nhóm 1
66	31171020518	Tăng Minh	Quân	20/02/1999	8.66		8.66	Giỏi	DH43ISB02	HBGL nhóm 1
67	31181024628	Võ Kim	Quy	25/03/2000	8.83		8.83	Giỏi	DH44ISB02	HBGL nhóm 1
68	31171020326	Mai Nguyễn Ngọc	Quỳnh	11/05/1999	8.11		8.11	Giỏi	DH43ISB01	
69	31171020329	Vũ Đình Khánh	Quỳnh	28/11/1999	8.11		8.11	Giỏi	DH43ISB02	
70	31171023027	Lê Phương	Quỳnh	05/05/1999	8.05		8.05	Giỏi	DH43ISB04	
71	31171021646	Võ Xuân	Quỳnh	21/04/1999	8.01		8.01	Giỏi	DH43ISB03	
72	31181020254	Trần Đan	Quỳnh	05/01/2000	8.39		8.39	Giỏi	DH44ISB01	HBGL nhóm 2
73	31181021972	Hồ Bích	San	21/03/2000	8.4		8.4	Giỏi	DH44ISB01	HBGL nhóm 2
74	31181020864	Long Bội	San	16/03/2000	8.08		8.08	Giỏi	DH44ISB04	
75	31161020585	La Thanh	Thanh	17/09/1998	8.14		8.14	Giỏi	DH42ISB03	
76	31171020896	Vũ Quang	Thành	14/05/1999	9.05		9.05	Xuất sắc	DH43ISB02	HBGL nhóm 1
77	31181020239	Lê Chí	Thành	08/01/2000	8.09		8.09	Giỏi	DH44ISB06	
78	31171020413	Nguyễn Ngọc Phương	Thảo	14/07/1999	8.77	0.1	8.87	Giỏi	DH43ISB04	HBGL nhóm 1
79	31181023777	Vũ Ngọc	Thọ	25/11/2000	8.14		8.14	Giỏi	DH44ISB04	
80	31181020059	Trần Tuệ	Thư	24/02/2000	8.42		8.42	Giỏi	DH44ISB04	HBGL nhóm 2
81	31181021974	Nguyễn Thị Thanh	Thư	19/06/2000	8.01		8.01	Giỏi	DH44ISB06	
82	31171021407	Nguyễn Thị Thanh	Trà	20/02/1999	8.08	0.2	8.28	Giỏi	DH43ISB05	HBGL nhóm 2
83	31161025268	Tăng Hải Ngọc	Trâm	13/10/1998	8.21		8.21	Giỏi	DH42ISB03	HBGL nhóm 2
84	31171020417	Đặng Tú	Trân	20/01/1999	8.75	0.2	8.95	Giỏi	DH43ISB01	HBGL nhóm 1
85	31181022090	Nguyễn Minh	Trang	03/09/2000	8.43		8.43	Giỏi	DH44ISB02	HBGL nhóm 2
86	31181021785	Nguyễn Thanh	Trúc	29/04/2000	8.27		8.27	Giỏi	DH44ISB02	HBGL nhóm 2

87	31181021186	Trần Quốc	Trung	19/01/2000	8.03		8.03	Giỏi	DH44ISB02	
88	31161024233	Võ Nguyễn Phương	Uyên	12/04/1998	8.85		8.85	Giỏi	DH42ISB03	HBGL nhóm 1
89	31161021259	Nguyễn Ngọc Minh	Uyên	13/04/1998	8.5		8.5	Giỏi	DH42ISB02	HBGL nhóm 1
90	31181022127	Nguyễn Thị Thu	Uyên	22/07/2000	8.64		8.64	Giỏi	DH44ISB03	HBGL nhóm 1
91	31181022015	Bùi Phương	Uyên	28/05/1999	8.05		8.05	Giỏi	DH44ISB01	
92	31161021138	Tô Nhã	Văn	15/08/1998	8.05		8.05	Giỏi	DH42ISB03	
93	31171020910	Nguyễn Anh Quốc	Văn	26/05/1999	8.98		8.98	Giỏi	DH43ISB03	HBGL nhóm 1
94	31161023135	Nguyễn Bạch Tường	Vy	26/10/1998	8.05		8.05	Giỏi	DH42ISB03	
95	31171022182	Võ Thị Thảo	Vy	28/12/1999	8.28		8.28	Giỏi	DH43ISB05	HBGL nhóm 2
96	31181020101	Bùi Vũ Tường	Vy	22/07/2000	8.32		8.32	Giỏi	DH44ISB01	HBGL nhóm 2
97	31181020153	Đỗ Khánh	Vy	08/05/2000	8.12		8.12	Giỏi	DH44ISB07	
98	31171020423	Nguyễn Ngọc Phi	Yến	05/05/1999	8.37		8.37	Giỏi	DH43ISB05	HBGL nhóm 2

(Danh sách bao gồm 98 sinh viên)